

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ HVA**

Số: 1208/2021/HVA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 12 tháng 08 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Mã chứng khoán: **HVA**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Điện thoại: 02923.826.688

Email: cbtt.hva@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: **VƯƠNG LÊ VĨNH NHÂN**

Chức vụ: Tổng giám đốc

Loại công bố thông tin: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24 giờ ☐ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Đầu tư HVA Công bố Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 đã được kiểm toán và Công văn giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo biến động hơn 10% so với báo cáo cùng kỳ năm 2020.

Thông tin được Công ty cổ phần Đầu tư HVA công bố ngày 12/08/2021 và cập nhật liên tục theo đường dẫn: <https://hva.group/category/quan-he-co-dong/thong-tin-chung/>

Tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu kèm theo:

- Toàn văn BCTC bán niên 2021;

- Công văn giải trình chênh lệch lợi nhuận;

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



VƯƠNG LÊ VĨNH NHÂN



Vietnam Auditing
and Valuation
Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

Thành viên Hãng kiểm toán MGI Quốc tế
mgiworldwide

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh,
Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
	02-03
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	04
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	05-06
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	09-23
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Hoài Nam	Chủ tịch	
Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	Thành viên	
Ông Lê Văn An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021
Ông Đinh Tuấn Kiệt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021
Ông Nguyễn Minh Duy	Thành viên	
Ông Nguyễn Vũ Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/06/2021

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	Tổng Giám đốc
------------------------	---------------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh,
Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc.

Vương Lê Vĩnh Nhân

Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 30 tháng 07 năm 2021



Số: 593 /BCKT/TC/VN8

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588
Fax: (+84 24) 3868 6248
Web: kiemtoanava.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư HVA

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 07 năm 2021, từ trang 05 đến trang 23, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - "Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện".

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận kiểm toán

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Bảo Trung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN Kiểm toán số: 0373-2018-126-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2021

Thành viên Hãng kiểm toán MGI Quốc tế
mgiworldwide

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		54.362.230.864	54.350.139.373
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.325.354.460	752.409.920
1. Tiền	111		1.325.354.460	752.409.920
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		52.913.613.473	53.572.270.175
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	35.760.793.299	43.880.587.661
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	23.337.897.660	15.876.760.000
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(6.185.077.486)	(6.185.077.486)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		123.262.931	25.459.278
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		32.488.786	20.801.293
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	4.657.985	4.657.985
3. Tài sản ngắn hạn khác	155		86.116.160	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.000.706.248	9.001.177.082
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	9.000.000.000	9.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9.000.000.000	9.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		706.248	1.177.082
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		706.248	1.177.082
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		63.362.937.112	63.351.316.455

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.187.866.704	4.187.866.704
I. Nợ ngắn hạn	310		4.187.866.704	4.187.866.704
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	10	3.433.873.520	3.433.873.520
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	20.093.705	20.093.705
3. Phải trả ngắn hạn khác	319	12	733.899.479	733.899.479
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		59.175.070.408	59.163.449.751
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	59.175.070.408	59.163.449.751
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		56.500.000.000	56.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.500.000.000	56.500.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(106.363.636)	(106.363.636)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.781.434.044	2.769.813.387
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.769.813.387	(393.429.735)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.620.657	3.163.243.122
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		63.362.937.112	63.351.316.455


Phạm Thị Thu Lương
Người lập

Phạm Thị Thu Lương
Kế toán trưởngVương Lê Vĩnh Nhân
Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 30 tháng 07 năm 2021


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ


Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

Mẫu số B 02-DN


Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	52.479.863.473	36.599.440.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		52.479.863.473	36.599.440.000
4. Giá vốn hàng bán	11	15	52.407.415.818	36.318.180.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		72.447.655	281.260.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		22.285	138.834
7. Chi phí tài chính	22		84	76.680.000
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		84	76.680.000
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	16	60.849.199	110.373.079
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		11.620.657	94.345.755
11. Thu nhập khác	31		-	1.201.181.246
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-	1.201.181.246
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		11.620.657	1.295.527.001
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	17	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		11.620.657	1.295.527.001
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	18	2	229


Phạm Thị Thu Lương
Người lập


Phạm Thị Thu Lương
Kế toán trưởng




Vương Lê Vĩnh Nhân
Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 30 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		60.599.657.835	17.655.500.000
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(70.599.085.478)	(46.989.500.000)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(22.200.000)	(33.000.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(84)	-
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		10.600.170.000	16.200.000.000
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(5.620.018)	(421.103.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		572.922.255	(13.588.103.300)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	21.790.000.000
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		22.285	138.834
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		22.285	21.790.138.834
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	66.500.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(6.868.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(6.801.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		572.944.540	1.400.535.534
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		752.409.920	410.681.381
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	5	1.325.354.460	1.811.216.915


Phạm Thị Thu Lương
Người lập

Phạm Thị Thu Lương
Kế toán trưởngVương Lê Vĩnh Nhân
Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 30 tháng 07 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư HVA được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0104659943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 05 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14 tháng 08 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 56.500.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 56.500.000.000 đồng; tương đương 5.650.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Đầu tư tài chính và Kinh doanh thương mại.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Đầu tư tài chính và Kinh doanh cà phê hạt khô.

2 . KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3 . CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

4 . TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính**Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan, ... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

5 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	35.297.465	45.997.883
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.290.056.995	706.412.037
	<u>1.325.354.460</u>	<u>752.409.920</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh,
Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MÃU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

6 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND
Đầu tư vào đơn vị khác	9.000.000.000	-	-	9.000.000.000
Công ty CP Citipass	9.000.000.000	-	-	9.000.000.000
	9.000.000.000	-	-	9.000.000.000

Tổng giá trị đầu tư vào Công ty CP Citipass là 9.000.000.000 đồng, trong đó: 3.000.000.000 đồng là cổ phiếu thường có quyền biểu quyết tương ứng tỷ lệ 21,43% vốn điều lệ và 6.000.000.000 đồng là cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, vì vậy khoản đầu tư này được ghi nhận là khoản đầu tư vào đơn vị khác. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***7 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty CP Thương mại Công nghiệp Trường An	4.521.165.000	4.521.165.000
Công ty CP Nông nghiệp Sao Xanh	12.624.978.843	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thảo Kiệt	3.250.000.000	3.250.000.000
Công ty CP Sapa Inspiration	-	12.518.500.000
Công ty TNHH Highland Sourcing	-	23.552.010.175
Công ty CP Đầu tư Minh Thắng	15.325.736.970	-
Các khoản phải thu khác	38.912.486	38.912.486
	35.760.793.299	43.880.587.661

8 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Nông nghiệp Sao Xanh	-	-	8.692.700.000	-
Công ty CP Đầu tư Minh Thắng	-	-	7.047.310.000	-
Chi nhánh Xuất nhập khẩu Nông Sản - Công ty CP Tập đoàn Cà phê Avina	23.251.147.660	-	-	-
Trả trước khác	86.750.000	-	136.750.000	-
	23.337.897.660	-	15.876.760.000	-

9 . NỢ XẤU

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Thương mại Công nghiệp Trường An	4.521.165.000	-	4.521.165.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thảo Kiệt	3.250.000.000	1.625.000.000	3.250.000.000	1.625.000.000
Công ty CP Xây dựng Bắc Ninh	38.912.486	-	38.912.486	-
	7.810.077.486	1.625.000.000	7.810.077.486	1.625.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVASố 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh,
Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***10 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Hải Sơn	2.600.000.000	2.600.000.000	2.600.000.000	2.600.000.000
Doanh nghiệp tư nhân	748.373.520	748.373.520	748.373.520	748.373.520
Hồng Thắm				
Phải trả khác	85.500.000	85.500.000	85.500.000	85.500.000
	<u>3.433.873.520</u>	<u>3.433.873.520</u>	<u>3.433.873.520</u>	<u>3.433.873.520</u>

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	20.093.705	-	-	20.093.705
	<u>20.093.705</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>20.093.705</u>

b) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.754.761	-	-	1.754.761
Thuế Thu nhập cá nhân	2.903.224	-	-	2.903.224
	<u>4.657.985</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>4.657.985</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

12 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	40.327.700	40.327.700
Bảo hiểm xã hội	70.921.779	70.921.779
Bảo hiểm y tế	14.715.000	14.715.000
Bảo hiểm thất nghiệp	6.390.000	6.390.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	600.000.000	600.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.545.000	1.545.000
	<u>733.899.479</u>	<u>733.899.479</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***13 . VỐN CHỦ SỞ HỮU****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020				
Tại ngày 01/01/2020	56.500.000.000	(106.363.636)	(393.429.735)	56.000.206.629
Lãi trong kỳ	-	-	1.295.527.001	1.295.527.001
Tại ngày 30/06/2020	56.500.000.000	(106.363.636)	902.097.266	57.295.733.630
Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021				
Tại ngày 01/01/2021	56.500.000.000	(106.363.636)	2.769.813.387	59.163.449.751
Lãi trong kỳ	-	-	11.620.657	11.620.657
Tại ngày 30/06/2021	56.500.000.000	(106.363.636)	2.781.434.044	59.175.070.408

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	30/06/2021	Tỷ lệ	01/01/2021
	(%)	VND	(%)	VND
Ông Nguyễn Văn Hùng	7,5%	4.245.000.000	6,9%	3.873.000.000
Ông Nguyễn Minh Duy	7,3%	4.140.210.000	6,8%	3.828.210.000
Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	5,3%	2.989.400.000	5,3%	2.989.400.000
Ông Nguyễn Quang Lâm	0,5%	272.000.000	4,7%	2.666.000.000
Bà Ma Thị Thùy	2,0%	1.150.100.000	4,5%	2.549.000.000
Ông Lê Hoài Nam	7,8%	4.390.000.000	4,1%	2.321.000.000
Bà Nguyễn Thị Huyền	4,2%	2.390.000.000	0,0%	-
Bà Ngô Thị Thảo	5,2%	2.914.000.000	0,0%	-
Ông Phạm Tấn Hùng	4,1%	2.340.000.000	0,0%	-
Các cổ đông khác	56,1%	31.669.290.000	67,7%	38.273.390.000
	100%	56.500.000.000	100%	56.500.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	56.500.000.000	56.500.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	56.500.000.000	56.500.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	56.500.000.000	56.500.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***d) Cổ phiếu**

	30/06/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.650.000	5.650.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.650.000	5.650.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.650.000	5.650.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.650.000	5.650.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.650.000	5.650.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

14 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	52.479.863.473	36.599.440.000
	52.479.863.473	36.599.440.000
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 23.)	-	9.198.670.000

15 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	52.407.415.818	36.318.180.000
	52.407.415.818	36.318.180.000

16 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	3.862.506
Chi phí nhân công	22.200.000	33.000.000
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.649.199	64.603.300
Chi phí khác bằng tiền	-	5.907.273
	60.849.199	110.373.079

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***17 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.620.657	1.295.527.001
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(11.620.657)	(1.295.527.001)
- Chuyển lỗ các kỳ trước	(11.620.657)	(1.295.527.001)
Thu nhập tính thuế TNDN	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	(1.754.761)	(1.754.761)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	-	-
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	(1.754.761)	(1.754.761)

18 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	11.620.657	1.295.527.001
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	11.620.657	1.295.527.001
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	5.650.000	5.650.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2	229

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

19 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	3.862.506
Chi phí nhân công	22.200.000	33.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.649.199	64.603.300
Chi phí khác bằng tiền	3.000.000	8.907.273
	60.849.199	110.373.079

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Scanned with CamScanner

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MÀU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.325.354.460	-	-	1.325.354.460
Phải thu khách hàng, phải thu khác	35.760.793.299	-	-	35.760.793.299
Đầu tư dài hạn	-	9.000.000.000	-	9.000.000.000
	37.086.147.759	9.000.000.000	-	46.086.147.759
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	752.409.920	-	-	752.409.920
Phải thu khách hàng, phải thu khác	43.880.587.661	-	-	43.880.587.661
Đầu tư dài hạn	-	9.000.000.000	-	9.000.000.000
	44.632.997.581	9.000.000.000	-	53.632.997.581

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	-	4.167.772.999	-	4.167.772.999
	-	4.167.772.999	-	4.167.772.999
Tại ngày 01/01/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	-	4.167.772.999	-	4.167.772.999
	-	4.167.772.999	-	4.167.772.999

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

21 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

22 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ của Công ty là đầu tư tài chính và kinh doanh hạt cà phê khô, trong đó doanh thu từ hoạt động kinh doanh là kinh doanh hạt cà phê khô chiếm trên 90% tổng doanh thu của Công ty. Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

23 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

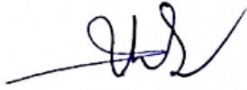


Trong kỳ, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

Mối quan hệ	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Akie Việt Nam	Ông Nguyễn Khánh Toàn - Phó Chủ tịch HĐQT trong kỳ là Người đại diện theo pháp luật của khách hàng	- 9.198.670.000

24 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu đầu kỳ trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020. Các báo cáo này đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

		
Phạm Thị Thu Lương Người lập	Phạm Thị Thu Lương Kế toán trưởng	Vương Lê Vĩnh Nhân Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 30 tháng 07 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ HVA**

Số: 1208/2021/HVA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 12 tháng 08 năm 2021

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty cổ phần Đầu tư HVA (Mã chứng khoán HVA) xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, hợp tác và giúp đỡ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời gian qua.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Đầu tư HVA (HVA) xin giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2021 so với 6 tháng đầu năm năm 2020.

Liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, lợi nhuận sau thuế từ ngày 01/01/2021 đến 30/06/2021 là 11,62 triệu đồng giảm so với từ ngày 01/01/2020 đến 30/06/2020 là - 1.283,9 triệu đồng. Công ty Cổ phần đầu tư HVA xin giải trình nguyên nhân như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020	Chênh lệch 6 tháng đầu năm/2021- 6 tháng đầu năm/2020	Nguyên Nhân
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng	72.447.655	281.260.000	-208.812.345	Doanh thu tăng nhưng giá vốn cao lên lợi nhuận giảm
2	Doanh thu hoạt động tài chính	22.285	138.834	-116.549	Giảm thu từ hoạt động tài chính
3	Chi phí tài chính	84	76.680.000	-76.679.916	Giảm Chi phí hoạt động đầu tư
4	Chi phí bán hàng				
5	Chi phí quản lý	60.849.199	110.373.079	-49.523.880	Giảm chi phí QLDN
6	Lợi nhuận khác		1.201.181.246	-1.201.181.246	Không phát sinh LN khác so với cùng kỳ năm 2020
7	Chi phí thuế TNDN				
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.620.657	1.295.527.001	-1.283.906.344	Do các nguyên nhân trên

Công ty cổ phần Đầu tư HVA xin giải trình với UBCK Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thông báo cho các Cổ đông được biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu vp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA



VƯƠNG LÊ VĨNH NHÂN